

Số: 157/2022/QĐST-VDS

Thủ Dầu Một, ngày 05 tháng 8 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT, TỈNH BÌNH DƯƠNG.

Căn cứ vào các điều 149, 212, 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ vào các điều 51, 54, 55, 57, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa XIV quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 170/2022/TLST-VDS ngày 27/7/2022 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con” gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu:

- Ông Nguyễn CL, sinh năm: 1988; địa chỉ: Số 1/2, đường DX 046, tổ 16, khu 4, phường PM, thành phố T, tỉnh BD;

- Bà Phạm Hồ TT, sinh năm 1988; địa chỉ: Số 1/2, đường DX 046, tổ 16, khu 4, phường PM, thành phố T, tỉnh BD;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Tại biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 28/7/2022, ông Nguyễn CL và bà Phạm Hồ TT đều xác định mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, không thể hàn gắn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên ông Nguyễn CL và bà Phạm Hồ TT yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Xét thấy, việc ông Nguyễn CL và bà Phạm Hồ TT thật sự tự nguyện ly hôn là phù hợp với quy định tại Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình nên Tòa án công nhận.

[2] Về con chung: Ông L và bà T thỏa thuận sau khi ly hôn sẽ giao con chung cháu Nguyễn Phạm TD, sinh ngày 09/5/2019 cho bà T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

[3] Về cấp dưỡng nuôi con: Ông L và bà T tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Ông L và bà T tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí Tòa án: Người yêu cầu phải chịu theo quy định tại Điều 149 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14

ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận việc thuận tình ly hôn giữa ông Nguyễn CL và bà Phạm Hồ TT

- Về con chung: Ông L và bà T thỏa thuận sau khi ly hôn sẽ giao con chung cháu Nguyễn Phạm TD, sinh ngày 09/5/2019 cho bà T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Ông Nguyễn CL có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai có quyền cản trở. Trường hợp ông L lạm dụng quyền thăm nom con để gây khó khăn, cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con của bà T thì bà T có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con chung đối với ông L.

Vì quyền và lợi ích hợp pháp của con chung, khi một trong các đương sự hoặc cả hai đương sự có yêu cầu thay đổi người nuôi con hoặc thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con khi xét thấy cần thiết.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Ông L, bà T tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: Ông L và bà T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về lệ phí việc dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn CL và bà Phạm Hồ TT mỗi người nộp 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) được khấu trừ hết vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp trước đây theo Biên lai thu tiền số AA/2021/0001626 ngày 13/7/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thủ Dầu Một;
- Chi cục THADS thành phố Thủ Dầu Một;
- UBND phường QT, thành phố Kt, tỉnh K
- Người yêu cầu;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT.

THẨM PHÁN

Trần Thị Thanh Tâm

